

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-02-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thùy Linh;

Ông Trần Dương Công Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bạch Ánh T – Luật sư, trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vi Văn T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26/11/2024, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vi Văn T1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 30/5/2019. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, được một thời gian ngắn khoảng 03 tháng thì hai vợ chồng bắt đầu lục đục, mâu thuẫn cãi chửi nhau do không cùng quan điểm

sống. Sau đó được khoảng 01 năm sau, anh Vi Văn T1 lại có người phụ nữ khác, nên thường xuyên vắng nhà, về nhà lại gây sự, đánh đuổi chị ra khỏi nhà và bảo chị làm đơn ly hôn vì không muốn sống với chị. Chị cũng cố gắng chịu đựng để cùng nuôi dạy con cái. Chị đã làm đơn ly hôn với anh Vi Văn T1 vào tháng 9/2024, anh Vi Văn T1 không hợp tác. Không chịu đến Tòa án, chị lại thương con nhỏ nên đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ để về đoàn tụ vợ chồng nuôi dạy con cái. Tuy nhiên về sống với nhau chị không thấy có tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm đến ai. Do vậy mặc dù sống chung nhà nhưng chị không thấy còn tình cảm vợ chồng với anh Vi Văn T1, mâu thuẫn trầm trọng, cố níu kéo cũng chỉ làm khổ nhau, làm khổ con, không quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị đề nghị được ly hôn với anh Vi Văn T1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Vi Tuấn K, sinh ngày 01/6/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu anh Vi Văn T1 nuôi con chung, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi vì hiện nay chị chưa có việc làm ổn định và chưa có chỗ ở, anh Vi Văn T1 và cháu Vi Tuấn K sống ở đây vẫn ổn định, anh Vi Văn T1 đi chở gỗ chị không biết anh Vi Văn T1 thu nhập là bao nhiêu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị Hà Thị Ngọc H và anh Vi Văn T1 có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống hiện nay đã không quan tâm, yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Ngọc H được ly hôn với anh Vi Văn T1. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 01 con chung là cháu Vi Tuấn K, sinh ngày 01/6/2019 cho anh Vi Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị Hà Thị Ngọc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho chị Hà Thị Ngọc H do chị Hà Thị Ngọc H là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Vi Văn T1, nhưng anh Vi Văn T1 không cung cấp bản khai cho Tòa án và cũng không hợp tác nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh Vi Văn T1 được.

Tại biên bản làm việc và biên bản xác minh với trưởng thôn T - nơi cư trú của anh Vi Văn T1, theo trưởng thôn thì anh Vi Văn T1 và chị Hà Thị Ngọc H hàng ngày đi làm từ sáng đến tối mới về, chị Hà Thị Ngọc H thu nhập như nào ông không nắm được, anh Vi Văn T1 đi chở gỗ cho ai, ở đâu ông không nắm

được, tôi về nhà. Việc mâu thuẫn giữa chị Hà Thị Ngọc H và anh Vi Văn T1 ông không nắm được và không thấy hàng xóm phản ánh gì. Bố mẹ đẻ anh Vi Văn T1 sống cách đó khoảng 01 km, đi làm cả ngày, tôi mới về. Anh Vi Văn T1 đã nhận các văn bản tố tụng, không muốn ly hôn và muốn chị Hà Thị Ngọc H rút đơn về đoàn tụ, nuôi dạy con cái. Các vấn đề khác không thấy anh Vi Văn T1 có ý kiến gì, anh Vi Văn T1 nói bận việc nên không đến Tòa được. Cháu Vi Tuấn K hiện sống cùng cả chị Hà Thị Ngọc H và anh Vi Văn T1 vẫn được chăm sóc đảm bảo. 01 đứa trẻ để chăm sóc, nuôi dưỡng tại địa phương khoảng 2.000.000 đồng-3.000.000 đồng/tháng. Có gia đình không đến, có gia đình mức cao hơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng đầy đủ quy định theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành, thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 75, Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hà Thị Ngọc Hòa kết H1 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 30/5/2019, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, khoảng 01 năm sau thì xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Hà Thị Ngọc H xác định không còn tình cảm, không thể chung sống và yêu cầu được ly hôn với anh Vi Văn T1. Anh Vi Văn T1 đã được giao nhận văn bản tố tụng và được thông báo nội dung văn bản tố tụng nhưng không hợp tác, thể hiện anh Vi Văn T1 không mong muốn đoàn tụ và còn tình cảm vợ chồng với chị Hà Thị Ngọc H. Xét thấy chị Hà Thị Ngọc H và anh Vi Văn T1 có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Ngọc H, xử cho chị Hà Thị Ngọc H được ly hôn với anh Vi Văn T1.

Về con chung: Chị Hà Thị Ngọc H và anh Vi Văn T1 có 01 con chung là cháu Vi Tuấn K, sinh ngày 01/6/2019. Khi ly hôn chị Hà Thị Ngọc H yêu cầu anh Vi Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, chị Hà Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy các điều kiện nuôi con, chỗ ở, cháu Vi Tuấn K lại là con trai sống cùng anh Vi Văn T1 thì sẽ không ảnh hưởng đến học

tập hay sinh hoạt của cháu. Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Vi Tuấn K. Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị giao cháu Vi Tuấn K cho anh Vi Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Vi Tuấn K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn được miễn án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vi Văn T1, cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ngọc H và anh Vi Văn T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận số 17, ngày 30/5/2019, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Mặt khác chị Hà Thị Ngọc H đã từng làm đơn ly hôn với anh Vi Văn T1, sau đó rút đơn để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay tình cảm vợ chồng không được cải thiện nên lại làm đơn ly hôn. Chị Hà Thị Ngọc H xin ly hôn, anh Vi Văn T1 đã được tổng đạt và thông báo hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc nhiên thừa nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Ngọc H. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hà Thị Ngọc H và anh Vi Văn T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Ngọc H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hà Thị Ngọc H và anh Vi Văn T1 có 01 con chung là cháu Vi Tuấn K, sinh ngày 01/6/2009. Hiện nay con chung đang sống với cả chị Hà Thị Ngọc H và anh Vi Tuấn K. Chị Hà Thị Ngọc H yêu cầu anh Vi Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, chị Hà Thị Ngọc H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Thứ nhất: Chị Hà Thị Ngọc H yêu cầu anh Vi Văn T1 trực tiếp nuôi con chung Vi Tuấn K, anh Vi Văn T1 không có ý kiến gì, mặc nhiên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Hà Thị Ngọc H

[6] Thứ hai: Cháu Vi Tuấn K là con trai, đang sống tại nhà của anh Vi Văn T1, có chỗ ở ổn định, vẫn được nuôi dưỡng và phát triển đảm bảo, chăm sóc tốt.

[7] Thứ ba: Chị Hà Thị Ngọc H hiện nay không có nhà ở, đang sống tại nhà anh Vi Văn T1, nghề nghiệp không ổn định.

[8] Như vậy để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Vi Tuấn K thì việc giao con chung cho anh Vi Văn T1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và có căn cứ. Chị Hà Thị Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu Vi Tuấn K đủ 18 tuổi. Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định.

[9] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị Ngọc H và anh Vi Văn T1 không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Chị Hà Thị Ngọc H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con do là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày), sống tại xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí.

[11] Xét thấy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Ngọc H được ly hôn với anh Vi Văn T1. (Đăng ký kết hôn số 17, đăng ký ngày 30/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Vi Tuấn K, sinh ngày 01/6/2019 cho anh Vi Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng, thời điểm thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2025, cho đến khi cháu Vi Tuấn K đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hà Thị Ngọc H thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Ngọc H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và miễn án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Đông Quan, huyện Lộc Bình;
- Các đương sự;
- NBV QLI HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

